

Bản án số: **15/2022/HS-ST**

Ngày: 26-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Cảnh - Cán bộ hưu trí thị trấn K, huyện K;

2. Ông Ngô Tấn Thắng - Cán bộ hưu trí thị trấn K, huyện K;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, các Thông báo về việc chuyển ngày giờ xét xử vụ án hình sự số 01/2022/TB-TA ngày 18/01/2022; số 02/2022/TB-TA ngày 21/01/2022; số 03/2022/TB-TA ngày 21/02/2022; số 05/2022/TB-TA ngày 08/3/2022 và số 06/2022/TB-TA ngày 28/3/2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Bá H**, tên gọi khác sinh ngày 24 tháng 3 năm 1990, tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi thường trú: Tổ 6, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Bá T và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ, con. Về nhân thân: Ngày ngày 12/5/2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ theo bản án số: 09/2008/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, án phí và đã được xóa án tích. Ngày 07/12/2011 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Gia Lai để cai nghiện ma túy theo Quyết định số: 4260/QĐ-UBND ngày 07/12/2011, thời hạn 24 tháng đến ngày 03/5/2013 chấp hành xong. Ngày 29/01/2021 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tây Sơn, thị xã An Khê áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vì có hành vi sử dụng thuốc lắc và dương tính với chất ma túy theo Quyết định số: 17/QĐ-UBND ngày 29/01/2021, thời hạn 06 tháng đến ngày 02/8/2021 chấp hành xong.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Hoàng D**, sinh năm 1987 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi thường trú: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Ngọc Á và bà Hoàng Thị Phương D (đã chết). Bị cáo có vợ Văn Thị H, bị cáo chưa có con. Về nhân thân: Ngày 17/3/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, xử phạt 06 tháng tù theo bản án số: 05/HSST, đến ngày 07/12/2005 chấp hành xong bản án và trở về sinh sống tại xã C, huyện Đ. Ngày 26/9/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự, xử phạt 09 tháng tù theo bản án số: 34/2007/HSST, đến ngày 21/4/2008, chấp hành xong hình phạt và về sinh sống tại địa phương, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 01/7/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, theo điểm e khoản 2 Điều 245 Bộ luật Hình sự, xử phạt 30 tháng tù theo bản án số: 27/2010/HSST, đến ngày 25/6/2012, chấp hành xong hình phạt và về sinh sống tại địa phương, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 07/11/2013, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Pleik, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số: 173/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội tỉnh Gia Lai, thời hạn 18 tháng. Ngày 04/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleik xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số: 57/QĐ-TA ngày 04/12/2017 vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại tổ 5, phường Ia Kring, thành phố Pleik, tỉnh Gia Lai, đến ngày 16/6/2019 chấp hành xong và trở về sinh sống tại xã Cư An, huyện Đak Pơ. Ngày 20/8/2021, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 02 lốp xe ô tô trị giá 7.900.000 đồng tại huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định nên ngày 09/9/2021, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đã tiến hành khởi tố bị can, áp dụng biện pháp bắt bị can để tạm giam.

Bị cáo bị bắt tạm giam trong một vụ án khác cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Đinh Thị N, sinh năm 1970 và ông Đinh K, sinh năm 1967; Cùng địa chỉ: Làng Lọt, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**\* Người làm chứng:**

- Chị Đinh Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Làng L, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Đinh K, sinh năm 1993; địa chỉ: Địa chỉ: Làng Lọt, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào sáng ngày 05/8/2021, Nguyễn Bá H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81K6-5158 chở Nguyễn Hoàng D đi từ thị xã An Khê đến thị trấn K, huyện K chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H chở D theo đường tỉnh lộ 669B về lại thị xã An Khê, khi đi đến địa giới hành chính thuộc làng Lọt, xã Đ, huyện K thì thấy 01 con dê

của bà Đinh Thị N và ông Đinh K đang được cột dây thừng vào bụi cỏ bên đường. Lúc này, H nảy sinh ý định bắt trộm con dê đó bán lấy tiền tiêu xài, nên H rủ D cùng bắt trộm dê, D đồng ý và nói với H đi tìm bao tải để đựng dê khi bắt trộm. H điều khiển xe mô tô chở D quay lại chỗ cột dê thì thấy bên đường có một đồng rác. D xuống xe nhặt lấy 01 bao tải loại bao xác rắn màu đỏ và 01 bao tải loại bao xác rắn màu xanh ở đồng rác, rồi tiếp tục ngồi lên xe để H điều khiển chở đến gần chỗ đang cột dê. D nói H chạy xe đi canh chừng, còn D lại bắt trộm dê, khi nào bắt được dê thì gọi điện cho H đến chở, H đồng ý. H điều khiển xe đi chậm quanh khu vực để canh chừng, còn D đi lại quan sát xung quanh, lén lút mở dây thừng dắt con dê vào rẫy mía gần đó rồi bắt dê bỏ vào bao. Lúc này, người dân đang đi làm gần đó phát hiện nên đuổi bắt, giữ D cùng tang vật và trình báo sự việc với Công an xã ĐắkHlơ, còn H điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Một lát sau H quay lại hiện trường thì bị mọi người cùng Công an xã đưa đến trụ sở Công an xã Đ để làm việc. Qua làm việc, Công an xã, người làm chứng cùng các đối tượng tiến hành kiểm tra, ghi nhận đặc điểm con dê bị bắt trộm, cụ thể như sau: Một con dê cái, màu lông đen có đốm trắng, cân nặng 26kg; D và H thừa nhận trộm cắp con dê có đặc điểm như trên.

Sau khi sự việc xảy ra Công an xã Đ nhận thấy vụ việc có tính chất phức tạp vượt quá thẩm quyền giải quyết nên báo cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K thụ lý, giải theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã phối hợp với cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, lấy lời khai của các bị cáo, làm việc với người làm chứng, bị hại.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 21/HĐĐG ngày 11/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện K, kết luận: Giá trị 01 con dê cái màu lông đen, có đốm trắng, cân nặng 26 kg tại thời điểm tháng 8/2021 là 2.600.000 đồng (*hai triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận định giá tài sản nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tạm giữ:

- 01 (*một*) con dê cái, màu lông đen có đốm trắng, cân nặng (tại thời điểm kiểm tra ngày 05/8/2021) là 26kg, quá trình điều tra xác định, con dê này là tài sản hợp pháp của bà Đinh Thị N và ông Đinh K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 17/QĐ trả lại con dê nêu trên cho bà Đinh Thị N và ông Đinh K; bà N và ông K đã nhận lại dê và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

- 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, biển kiểm soát 81K6-5158 do Nguyễn Bá H giao nộp. Quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô đã được Nguyễn Bá H và Nguyễn Hoàng D sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Nguồn gốc xe mô tô biển kiểm soát 81K6-5158 là của ông Trần Duy Sang, sinh năm 1966; trú tại tổ 11, phường An Phú, thị xã An Khê cho ông Nguyễn Bá Tứ (*là bố của H*) mượn để sử dụng. Việc H lấy chiếc xe mô tô đi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thì ông Sang và ông Tứ không biết, không được bàn bạc hay hưởng lợi gì. Ngày 01/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định xử lý vật chứng số: 18/QĐ trả lại cho chủ sở hữu ông Trần Duy Sang. Ông Sang đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

- 01 (một) bao tải (dạng bao xác rắn) màu đỏ, kích thước (0,5x1)m tạm giữ trong quá trình làm việc với Nguyễn Hoàng D. Quá trình điều tra xác định, chiếc bao tải này được Nguyễn Hoàng D nhặt ở bãi rác bên lề đường thuộc địa giới hành chính xã Đ, mục đích để đựng con dê sau khi bắt trộm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với một bao tải (dạng bao xác rắn) màu xanh, quá trình điều tra xác định, chiếc bao tải này được Nguyễn Hoàng D nhặt ở bãi rác bên lề đường thuộc địa giới hành chính xã Đ nhưng đã bị thất lạc trong quá trình D bỏ chạy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành truy tìm vật chứng tại hiện trường nhưng không phát hiện được, nên lập biên bản ghi nhận theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 25/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bá H và Nguyễn Hoàng D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Bá H và Nguyễn Hoàng D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá H và Nguyễn Hoàng D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Bá H và Nguyễn Hoàng D. Áp dụng thêm Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D;

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Bá H từ 08 đến 10 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D từ 10 đến 12 tháng tù, tổng hợp hình phạt với 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 09/2022/HSST ngày 09/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định thành hình phạt chung là từ 22 đến 24 tháng tù;

Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao tải (dạng bao xác rắn) màu đỏ, kích thước (0,5x1)m.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Bá H, Nguyễn Hoàng D mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào sáng ngày 05/8/2021, tại địa giới hành chính làng Lọt, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai, lợi dụng lúc không có ai các bị cáo Nguyễn Bá H và Nguyễn Hoàng D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 con dê có đặc điểm lông đen có đốm trắng, cân nặng 26kg của gia đình bà N, giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.600.000 đồng (*Hai triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo Nguyễn Bá H và Nguyễn Hoàng D về tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Xét vai trò và tính chất của từng bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Bị cáo H là người khởi xướng; bị cáo D là người trực tiếp thực hiện hành vi nên các bị cáo đồng phạm với nhau. Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong quá trình thực hiện các bị cáo không có sự phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo mà hành vi của các bị cáo chỉ mang tính bộc phát, tức thời nên khi quyết định hình phạt cần pH xem xét tính chất và mức độ của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe nhưng vì tham lam tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không pH lao động nên đã thực hiện phạm tội, gây hậu quả xấu làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly các bị cáo Nguyễn Bá H và Nguyễn Hoàng D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo H và bị cáo D không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) bao tải (dạng bao xác rắn) màu đỏ, kích thước (0,5x1)m, đây là công cụ phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Bá H và Nguyễn Hoàng D.

Áp dụng thêm Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D;

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá H và Nguyễn Hoàng D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[2] Xử phạt: Nguyễn Bá H **09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D **10 (mười)** tháng tù, tổng hợp hình phạt với **12 (mười hai)** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 09/2022/HSST ngày 09/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định thành hình phạt chung là **22 (hai mươi hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 09/9/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao tải dạng bao xác rắn màu đỏ, kích thước 0,5m x 01m.

*(Đặc điểm cụ thể của vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/01/2022 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)*

[4] Về án phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn Bá H, Nguyễn Hoàng D mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**